

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ BUÔN HỒ
TỈNH ĐẮK LẮK**

Bản án số: 34/2020/HS-ST

Ngày: 04/9/2020

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ BUÔN HỒ, TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đinh Thị Hương.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Quỳnh Hải.

2. Bà Đậu Thị Thanh Trúc.

- Thư ký phiên tòa: Ông Thiệu Sỹ Vững – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Buôn Hồ, tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Buôn Hồ tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Cẩm Vân – Kiểm sát viên.

Ngày 04/9/2020, tại Hội trường xét xử, Tòa án nhân dân thị xã Buôn Hồ, tỉnh Đắk Lắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 30/2020/HSST ngày 19 tháng 8 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 33/2020/QĐXXST-HS ngày 21 tháng 8 năm 2020 đối với bị cáo:

Y N Bkrông, sinh ngày 17/2/1995, tại tỉnh Đắk Lắk; Nơi cư trú: Buôn K, xã Ea, thị xã B, tỉnh Đắk Lắk; Nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn 03/12; dân tộc: Ê Đê; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch Việt Nam; con ông Y N Niê, sinh năm 1966 và con bà H' Y Bkrông, sinh năm 1963; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 05/4/2020 đến ngày 06/7/2020, bị bắt tạm giam từ ngày 07/7/2020, hiện bị cáo đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an thị xã Buôn Hồ, tỉnh Đắk Lắk, có mặt tại phiên tòa.

-Người bào chữa cho bị cáo Y N Bkrông: Bà H M Mlô-Trợ giúp viên pháp lý, trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước, tỉnh Đắk Lắk, có mặt.

- Bị hại: Y D Niê; Trú tại: Buôn EaK, xã Ea, thị xã B, tỉnh Đắk Lắk, có mặt.

-Người phiên dịch: Bà HTI Mlô – Hội nông dân thị xã Buôn Hồ, có mặt.

-Người làm chứng:

1. Y J Bkrông (Ama Riu); Trú tại Buôn K, xã Ea, thị xã B, tỉnh Đắk Lắk, có mặt.

2. Y M Niê; Trú tại: Buôn E, xã Ea, thị xã B, tỉnh Đắk Lắk, có mặt.
3. Y S Niê; Trú tại Buôn K, xã Ea, thị xã B, tỉnh Đắk Lắk, có mặt.
4. Y S Niê; Trú tại Buôn Tr, phường A, Đắk Lắk, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 18 giờ 30 phút, ngày 25/01/2020 Y N Bkrông đi bộ đến nhà ông Y J Bkrông ở cùng buôn chơi. Khi đến thì gặp Y M Niê và một số người khác đang ngồi nói chuyện và uống rượu. Đến khoảng 21 giờ cùng ngày Y D muốn về trước để đi đám tang nhà người quen, nên nhờ Y M có xe mô tô chở đi thì được Y M đồng ý, sau đó cả hai đứng dậy đi ra khỏi nhà ông Ama R để về. Thời điểm này Y N nhớ lại trước đây có mâu thuẫn với Y D, nên khi thấy Y M và Y D vừa bước từ cầu thang nhà sàn xuống sân để ra về, thì Y N đi theo dùng tay phải tát một cái trúng vào mặt Y D, bị đánh bất ngờ nên Y D đã dùng tay đánh trả lại và ôm vật dè Y N xuống sân sau đó cả hai buông nhau ra rồi cùng đứng dậy. Khi cả hai người vừa đứng dậy thì Y N liền dùng tay phải rút dao mang theo từ trước trong túi quần bên phải ra đâm một nhát trúng vào vùng bụng bên phải và một nhát trúng vào cánh tay trái Y D gây thương tích rồi dừng lại không đâm nữa và đứng tại sân nhà ông Ama R. Sau đó Y D ôm vết thương tự đi về nhà mình và được người nhà đưa đến Bệnh viện Đa khoa Vùng Tây Nguyên cấp cứu điều trị vết thương, còn Y N bỏ về nhà.

Vật chứng vụ án Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Buôn Hồ thu giữ, bao gồm: Cơ quan điều tra đã thu giữ 01 con dao gấp, cán dao màu xanh đen dài 14 cm, lưỡi dao làm bằng kim loại màu đen trắng dài 10,5 cm, rộng nhất 2,3cm, lưỡi dao sắc, đầu mũi dao nhọn.

Tại Bản kết luận pháp y thương tích số 365/TgT-TTPY ngày 29/3/2020, của Trung tâm pháp y thuộc sở y tế tỉnh Đắk Lắk, kết luận: Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại của Y D Niê là 32%. Vật tác động: Vật sắc nhọn .

Về trách nhiệm dân sự: Trong quá trình điều tra anh Y D là người bị hại yêu cầu bị cáo phải bồi thường toàn bộ thiệt hại về sức khỏe số tiền 51.600.000đ (*Năm mươi một triệu, sáu trăm nghìn đồng*). Gồm các khoản cụ thể như sau:

Tiền ăn uống của bị cáo và vợ chăm sóc những ngày nằm viện: 200.000đ x 09 ngày = 1.800.000đ (*Một triệu tám trăm nghìn đồng*).

Tiền xe cấp cứu từ Bệnh viện Buôn Hồ và bệnh viện đa khoa vùng Tây nguyên là 1.200.000đ (*Một triệu hai trăm nghìn đồng*).

Tiền công lao động của bị cáo và vợ những ngày nằm viện: 200.000đ/người x 02 người x 09 ngày = 3.600.000đ (*Ba triệu sáu trăm nghìn đồng*).

Tiền thuốc men và chi phí sinh hoạt cá nhân trong những ngày nằm viện: 5.000.000đ (Năm triệu đồng).

Tiền bồi thường tổn thất tinh thần và sức khỏe là 40.000.000đ (Bốn mươi triệu đồng).

Bản cáo trạng số 34/CT-VKSBH ngày 17/8/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Buôn Hồ truy tố bị cáo Y N Bkrông về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Vào khoảng 21 giờ ngày 25/01/2020, tại sân nhà của gia đình ông Y JBkrông ở buôn K, xã Ea, thị xã B, tỉnh Đắk Lắk. Bị cáo Y N Bkrông đã có hành vi dùng dao bấm là hung khí nguy hiểm đâm anh Y D Niê hai nhát trúng vào bụng bên phải và cánh tay trái gây thương tích, tỷ lệ tổn thương cơ thể 32% (*ba hai phần trăm*). Hành vi của bị cáo Y N Bkrông là phạm tội “Cố ý gây thương tích”. Do đó Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Y N Bkrông và đề nghị HĐXX:

- Áp dụng điểm c khoản 3 Điều 134, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Y N Bkrông 05 năm 06 tháng đến 06 năm sáu tháng tù.

- Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị HĐXX buộc bị cáo phải bồi thường cho người bị hại toàn bộ chi phí theo quy định của pháp luật.

Về biện pháp tư pháp: Đề nghị HĐXX áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự, điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự : Tuyên tịch thu tiêu hủy 01 con dao gấp, cán dao màu xanh đen dài 14 cm, lưỡi dao làm bằng kim loại màu đen trắng dài 10,5 cm, rộng nhất 2,3cm, lưỡi dao sắc, đầu mũi dao nhọn. Đây là công cụ dùng vào việc phạm tội.

Bị cáo không có tranh luận, bào chữa gì, trong phần lời nói sau cùng bị cáo không có ý kiến gì.

Người bào chữa cho bị cáo bà H MI MIô trình bày: Về tội danh theo truy tố của Viện Kiểm Sát nhân dân thị xã Buôn Hồ bà không tranh luận gì thêm, tuy nhiên do có mâu thuẫn từ trước nên đề nghị HĐXX không áp dụng tình tiết có tính chất côn đồ và áp dụng các tình tiết giảm nhẹ TNHS cho bị cáo theo điểm s khoản 1, khoản 2 BLHS, đề nghị HĐXX giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Về trách nhiệm dân sự đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ thêm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh tụng tại phiên tòa; HĐXX nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã Buôn Hồ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Buôn Hồ, Kiểm sát viên trong quá trình điều

tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện hợp pháp đúng quy định của pháp luật.

[2] Vào khoảng 21 giờ ngày 25/01/2020, tại sân nhà của gia đình ông Y JB không ở buôn K, xã Ea, thị xã B, tỉnh Đắk Lắk. Bị cáo Y N Bkrông đã có hành vi dùng dao bấm là hung khí nguy hiểm đâm anh Y D Niê hai nhát trúng vào bụng bên phải và cánh tay trái gây thương tích, tỷ lệ tổn thương cơ thể 32% (*ba hai phần trăm*).

Như vậy đã có đủ căn cứ kết luận quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Buôn Hồ đối với bị cáo Y N Bkrông về tội “Cố ý gây thương tích” với tình tiết dùng hung khí nguy hiểm, có tính chất côn đồ quy định tại điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Điểm a, i khoản 1 và điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật Hình sự, quy định:

“1. Người nào cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% hoặc dưới 11% nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì...

a) Dùng...hung khí nguy hiểm...;

i) Có tính chất côn đồ;

3. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 05 năm đến 10 năm:

...

c) Gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 31% đến 60% nhưng thuộc một trong các trường hợp quy định tại các điểm từ điểm a đến điểm k khoản 1 Điều này”.

[3] Xét hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ, mà còn xâm phạm đến trật tự pháp luật xã hội chủ nghĩa, mọi hành vi xâm hại đều phải bị trừng trị. Vì vậy cần xử lý nghiêm minh áp dụng mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội, vì vậy cần buộc bị cáo phải cách ly khỏi xã hội một thời gian nhất định mới đủ tác dụng giáo dục riêng, răn đe và phòng ngừa tội phạm.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo có nhân thân tốt, tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Bị cáo là dân tộc thiểu số, am hiểu pháp luật có phần hạn chế. Do đó cần cho bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa bị hại Y D Niê yêu cầu bị cáo phải bồi thường toàn bộ thiệt hại về sức khỏe cho bị hại Y D Niê số tiền 51.600.000đ (*Năm mươi*

một triệu, sáu trăm nghìn đồng). Bị cáo đồng ý bồi thường, tuy nhiên HĐXX xét thấy yêu cầu của bị cáo về phần tổn thất tinh thần có phần cao hơn so với quy định của pháp luật nên cần giảm thêm đối với yêu cầu này là phù hợp. Vì vậy buộc bị cáo bồi thường tổng cộng là 33.950.000đ gồm:

Tiền ăn uống của bị cáo và vợ chăm sóc những ngày nằm viện: 200.000đ x 09 ngày = 1.800.000đ (Một triệu tám trăm nghìn đồng).

Tiền xe cấp cứu từ Bệnh viện Buôn Hồ và bệnh viện đa khoa vùng Tây nguyên là 1.200.000đ (Một triệu hai trăm nghìn đồng).

Tiền công lao động của bị cáo và vợ những ngày nằm viện: 200.000đ/người x 02 người x 09 ngày = 3.600.000đ (Ba triệu sáu trăm nghìn đồng).

Tiền thuốc men và chi phí sinh hoạt cá nhân trong những ngày nằm viện: 5.000.000đ (Năm triệu đồng).

Tiền bồi thường tổn thất tinh thần và sức khỏe là 15 tháng lương cơ bản x 1.490.000đ, thành tiền 22.350.000đ .

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm. Về án phí DSST: Bị cáo là hộ nghèo nên được miễn án phí DSST.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Bị cáo **Y N BKRÔNG** phạm tội “Cố ý gây thương tích”

-Căn cứ điểm c khoản 3 Điều 134; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo **Y N BKRÔNG** 05 (Năm) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày bắt tạm giam (Ngày 07/7/2020).

-Các biện pháp tư pháp: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự, điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tuyên tịch thu tiêu hủy 01 con dao gấp, cán dao màu xanh đen dài 14 cm, lưỡi dao làm bằng kim loại màu đen trắng dài 10,5 cm, rộng nhất 2,3cm, lưỡi dao sắc, đầu mũi dao nhọn. Đây là công cụ dùng vào việc phạm tội.

-Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo Y N Bkrông phải bồi thường toàn bộ thiệt hại về sức khỏe cho bị hại Y D Niê tổng cộng là 33.950.000đ (Ba mươi ba triệu chín trăm năm mươi nghìn đồng) gồm:

Tiền ăn uống của bị cáo và vợ chăm sóc những ngày nằm viện: 200.000đ x 09 ngày = 1.800.000đ (Một triệu tám trăm nghìn đồng).

Tiền xe cấp cứu từ Bệnh viện Buôn Hồ và bệnh viện đa khoa vùng Tây nguyên là 1.200.000đ (Một triệu hai trăm nghìn đồng).

Tiền công lao động của bị cáo và vợ những ngày nằm viện: 200.000đ/người x 02 người x 09 ngày = 3.600.000đ (Ba triệu sáu trăm nghìn đồng).

Tiền thuốc men và chi phí sinh hoạt cá nhân trong những ngày nằm viện: 5.000.000đ (Năm triệu đồng).

Tiền bồi thường tổn thất tinh thần và sức khỏe là 15 tháng lương cơ bản x 1.490.000đ, thành tiền 22.350.000đ (Hai mươi hai triệu ba trăm năm mươi nghìn đồng).

-Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm. Về án phí DSST: Bị cáo là hộ nghèo nên được miễn án phí DSST.

Bị cáo, người bị hại có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND thị xã Buôn Hồ;
- Công an thị xã Buôn Hồ;
- Chi cục THADS thị xã Buôn Hồ;
- Bị cáo, đương sự;
- Lưu HS, Vp.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Đinh Thị Hương

